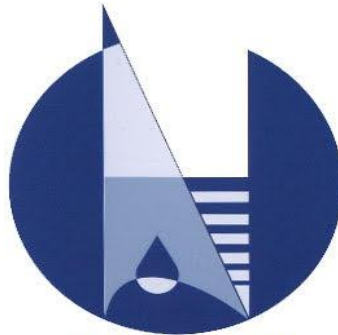


BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800001348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 24/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 31/03/2017)



HADUWACO

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 10, Đường Hồng Quang, P. Quang Trung, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3840380 – 3859104

Fax: (0220) 3840393 – 3859010

Email: ctynhd@vnn.vn

Website: <http://hdwaco.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 tòa nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35771968

Fax: (024) 35771966

Email: info@apec.com.vn

Website: <http://www.apec.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Nguyễn Văn Đoàn

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Điện thoại: (0220) 3840380

Fax: (0220) 3859010

Hải Dương, tháng 10/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800001348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 24/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 31/03/2017)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: **HDW**

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 31.882.470 cổ phiếu

Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 318.824.700.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 tòa nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35771968

Fax: (024) 35771966

Email: info@apcc.com.vn

Website: <http://www.apcc.com.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, 165 đường Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-024) 62670491/492/493

Fax: (84-024) 62670494

Email: contact@vae.com.vn

Website: www.vae.com.vn

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:	15
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	16
5. Hoạt động kinh doanh.....	16
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 – 30/06/2017	18
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	21
8. Chính sách đối với người lao động.....	22
9. Chính sách cổ tức.....	24
10. Tình hình tài chính.....	24
11. Tài sản.....	28
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	33
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	37
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	37
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	38
Không có.....	38
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	39
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát.....	48
3. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc:	51
4. Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng:.....	52
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	52
III. PHỤ LỤC	53

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
- Tên tiếng Anh: HAI DUONG WATER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: HADUWACO
- Trụ sở chính: Số 10, Đường Hồng Quang, P. Quang Trung, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: (0220) 3840380 – 3859104 Fax: (0220) 3840393 – 3859010
- Email: ctycnhd@vnn.vn
- Website: <http://hdwaco.com.vn>
- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký: 318.824.700.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 318.824.700.000 đồng
- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đoàn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Theo Công văn số 6486/UBCK-GSĐC ngày 28/09/2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800001348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp lần đầu ngày 24/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 31/03/2017.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Khai thác, xử lý và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.
 - + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết.
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
 - + Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Kinh doanh nước uống tinh khiết.
 - + Thoát nước và xử lý nước thải.
 - + Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa.
 - + Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.

- + Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất máy móc, vật tư, thiết bị ngành nước, công nghệ xử lý nước.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Lắp đặt đường ống, xây lắp các công trình cấp thoát nước; Sản xuất và mua bán nước uống tinh khiết đóng chai.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **HDW**
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: **31.882.470** cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGD: 8.109.100 cổ phiếu. Trong đó:
 - + Cổ đông chiến lược: 5.400.000 cổ phiếu (tương ứng 16,94% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 05 (năm) năm (31/03/2017 đến 30/03/2022). Căn cứ vào Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và Công văn cam kết của cổ đông chiến lược.
 - + Người lao động cam kết làm việc lâu dài: 2.709.100 cổ phiếu (tương ứng 8,5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Thời gian hạn chế chuyển nhượng được căn cứ vào Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và Đơn đăng ký mua cổ phần của người lao động.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 31/07/2017, tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tiền thân là nhà máy nước Hải Dương, được xây dựng từ năm 1936 với công suất 1.000m³/ngày/đêm, được mở rộng và nâng công suất lên 6.000m³/ngày/đêm vào năm 1963, đạt công suất 21.000m³/ngày/đêm vào năm 1978, chủ yếu phục vụ cho nhân dân thành phố Hải Dương.

Năm 1992, chuyển thành Công ty cấp nước Hải Hưng theo Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 97/12/1993 của UBND tỉnh Hải Dương

Năm 1997, đổi tên thành Công ty cấp nước Hải Dương theo Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 06/01/1997 của UBND tỉnh Hải Dương.

Năm 1999, Công ty tiếp nhận quản lý và đưa vào hoạt động Xí nghiệp sản xuất nước Phú Thái với công suất 1.000m³/ngày/đêm, phục vụ nhân dân huyện Kim Thành. Từ tháng 10/2003, Công ty tiếp nhận và quản lý các dự án cấp nước của thị trấn Sao Đỏ (huyện Chí Linh), thị trấn Gia Lộc (huyện Gia Lộc), thị trấn Tứ Kỳ (huyện Tứ Kỳ), thị trấn Sặt (huyện Bình Giang) và thị trấn An Lư (huyện Kinh Môn) theo Quyết định số 268/QĐ-UB ngày 12/03/2003 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1224/QĐ-UB, Quyết định số 3012/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh Hải Dương.

Năm 2005, thực hiện Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 12/07/2005 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi DNNN - Công ty cấp nước Hải Dương thành Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Năm 2006, Công ty triển khai Dự án xây dựng HTCN thành phố Hải Dương công suất 50.000 m³/ngày/đêm và tuyến đường ống truyền dẫn cấp cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn thành phố Hải Dương bằng nguồn vốn ORET (Hà Lan) và vốn đối ứng trong nước.

Năm 2009, triển khai Xây dựng HTCN từ nguồn vốn WB ở thị trấn 4 huyện: thị trấn Gia Lộc (huyện Gia Lộc), thị trấn Thanh Hà (huyện Thanh Hà), thị trấn Thanh Miện (huyện Thanh Miện) và thị trấn Minh Tân - Phú Thứ (huyện Kinh Môn).

Năm 2011 sau khi đã cơ bản hoàn thành cấp nước cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Công ty đã chủ động đề xuất với UBND tỉnh triển khai thí điểm dự án cấp nước liên xã (06 xã) khu vực huyện Ninh Giang, dự án được triển khai hoàn thành trong thời gian 03 tháng. Sau khi thí điểm thành công, Công ty đã đề xuất với tỉnh phương án cấp nước theo chuỗi, vùng, khu vực nguồn nước từ các nhà máy khai thác nước tập trung, công suất lớn có lưu lượng và chất lượng đảm bảo để dịch vụ cấp nước cho các xã nông thôn, theo đó chia làm một số vùng, khu vực cấp nước chính như sau: Thành phố Hải Dương – Cẩm Giàng – Bình Giang; Thành phố Hải Dương – Gia Lộc và một phần huyện Tứ Kỳ; Thanh Miện – Ninh Giang ...

Năm 2012, Công ty tiếp nhận Hệ thống cấp nước Phả Lại của Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại.

Giai đoạn 2012- 2013 thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao Công ty đã triển khai đầu tư xây dựng HTCN sạch cho các xã khu vực nông thôn; đồng thời với quan điểm cấp nước không phân biệt đô thị và nông thôn, Công ty đã sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, vốn vay thương mại triển khai đầu tư xây dựng HTCN sạch cho gần 20 xã nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

Năm 2014 để đảm bảo mục tiêu thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động, đồng thời hoàn thành mục tiêu phủ sóng dịch vụ cấp nước cho tất cả các xã trên địa bàn tỉnh Công ty đã đề xuất và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương xã hội hóa dịch vụ cấp nước. Công ty là đơn vị chủ chốt có trách nhiệm tìm kiếm, kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực và gắn bó lâu dài trong công tác dịch vụ nước sạch cho nhân dân trong tỉnh để đầu tư xây dựng các công trình nguồn, hệ thống cấp nước sạch các xã nông thôn.

Giai đoạn 2015-2016 để đảm bảo nguồn cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của nhân dân, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện dự án cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Việt Hòa, nhà máy nước ORET lên 40.000m³/ngày/đêm và các nhà máy nước các huyện. Đồng thời triển khai đầu tư các tuyến đường ống truyền tải, trạm bơm tăng áp cấp nước theo chuỗi vùng khu vực và HTCN sạch cho các xã nông thôn khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn theo chủ trương của UBND tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 20/03/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 419/TTg-ĐMDN về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh Hải Dương giai đoạn 2013-2015.

Ngày 25/03/2014, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 429/UBND – VP về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Ngày 07/04/2014, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 808/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Ngày 05/06/2015, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 1405/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hải Dương tại thời điểm 0h ngày 30/06/2014.

Ngày 17/12/2015, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 3256/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hải Dương. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa là 318.824.700.000 đồng, số lượng cổ phần bán ra bên ngoài là 2.079.864 cổ phần.

Ngày 29/01/2016, Công ty đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở GDCK Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 2.079.864 cổ phần và giá đầu thành công bình quân là 10.475 đồng/cổ phần.

Ngày 01/09/2016, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 2418/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả bán cổ phần lần đầu và điều chỉnh phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hải Dương. Cụ thể điều chỉnh quy mô và cơ cấu vốn điều

lệ tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Hải Dương như sau: Nhà nước nắm giữ 20.723.606 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65%; CBCNV nắm giữ 3.556.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,16%; Nhà đầu tư chiến lược nắm giữ 5.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,94%; Bán đấu giá công khai 2.202.664 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,9%.

Ngày 16/03/2017, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800001348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp lần đầu ngày 24/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 31/03/2017 với vốn điều lệ thực góp là 318.824.700.000 đồng.

Ngày 28/09/2017, Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6486/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 03/10/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 187/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 31.882.470 cổ phiếu.

Một số thành tựu nổi bật trong quá trình hoạt động của Công ty

- Năm 1997: Nhận Huân chương Lao động hạng III của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
- Năm 2005: Nhận Huân chương Lao động hạng II của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam
- Năm 2010: Nhận Huân chương Lao động hạng I của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.

Ngoài ra Công ty còn nhận được nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành Trung ương và địa phương.

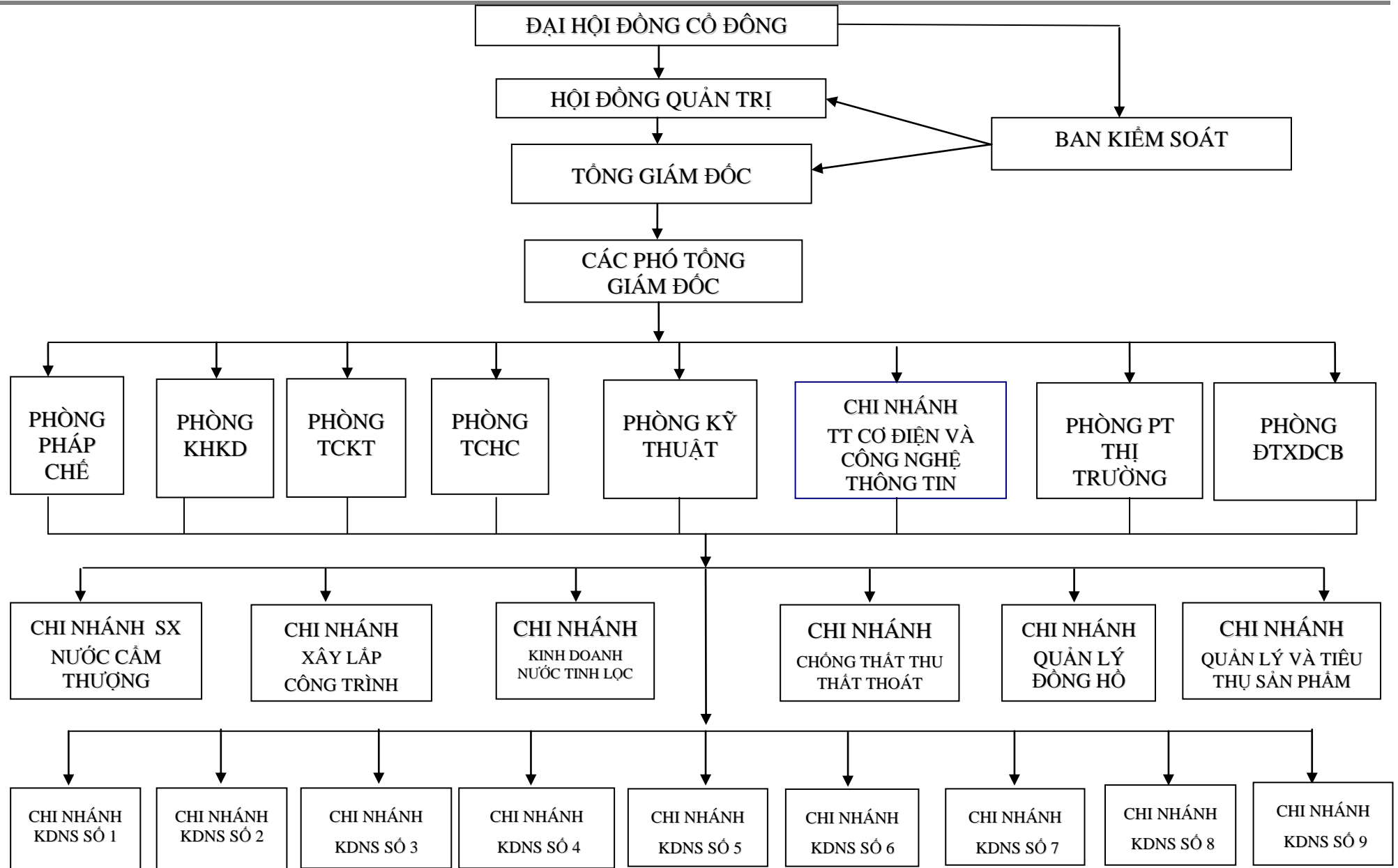
Tổng công suất Công ty đạt 200.000m³/ngày/đêm, phạm vi cấp nước được mở rộng trên địa bàn toàn tỉnh dịch vụ cấp nước cho toàn bộ đô thị và gần 100 xã nông thôn (trong đó 33 xã bán qua đồng hồ tổng) với tổng số gần 210.000 hộ khách hàng (chưa kể các hộ sau đồng hồ tổng).

1.4 Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 31/03/2017 đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn lần nào và hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 318.824.700.000 đồng.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty (Trang bên)



(Nguồn: CTCP KDNS Hải Dương)

Diễn giải sơ đồ

Hiện nay Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương là Điều lệ Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 07 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy...

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Tổng giám đốc trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết....

❖ Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám

độc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật...

❖ **Phòng Tổ chức hành chính**

- Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc về công tác tổ chức cán bộ và bộ máy quản lý xây dựng mô hình quản lý của các đơn vị sản xuất trong Công ty phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Công ty. Định hướng quy hoạch cán bộ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ mới.
- Quản lý nhân sự, hồ sơ cán bộ CNVC theo dõi đề xuất với Tổng giám đốc thực hiện tốt chính sách chế độ của Nhà nước đối với người lao động trong Công ty.
- Lập kế hoạch sử dụng tiền lương, quy chế khoán lương theo quy định của Công ty và chế độ chính sách hiện hành.
- Thực hiện các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định hiện hành.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng kế hoạch và tổ chức công tác đào tạo nâng cao tay nghề.
- Thực hiện công tác hành chính, nội vụ trong công ty, lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến theo đúng quy định.
- Theo dõi và quản lý hồ sơ đất đai của Công ty và giải quyết các công việc liên quan.

❖ **Phòng Tài chính kế toán**

- Tham mưu giúp Tổng giám đốc quản lý tài sản, tiền vốn bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Kiểm tra giám sát các khoản phải thu tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ. kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.
- Cập nhật sổ sách, phân tích thông tin, số liệu kế toán; đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của công ty.
- Cung cấp thông tin số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê, phục vụ yêu cầu thống kê trong công ty theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- Lập báo cáo tài chính và báo cáo thống kê theo quy định hiện hành và nộp đúng thời hạn.
- Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực của các báo cáo tài chính, thống kê.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

❖ **Phòng Kỹ thuật**

- Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, quản lý kỹ thuật thiết bị, máy móc, mạng đường ống, an toàn vệ sinh lao động, lập kế hoạch bảo hộ lao động trong toàn Công ty.
- Kiểm tra theo dõi công tác kỹ thuật trong hoạt động sản xuất của Công ty, thẩm định phương án duy tu, bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị máy móc, đường ống cấp nước do các đơn vị lập, trình Tổng giám đốc công ty phê duyệt, Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành phục vụ sản xuất.
- Hướng dẫn chuyển giao công nghệ đối với những công trình Công ty thiết kế và tiếp nhận công nghệ đối với những công trình đơn vị tư vấn khác thiết kế.
- Tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát thanh quyết toán công trình sử dụng nguồn vốn sửa chữa thường xuyên, thay thế, lắp đặt di chuyển đồng hồ, phát triển khách hàng.
- Xét nghiệm các mẫu nước, xác định các định mức vật tư, hóa chất phục vụ sản xuất.
- Kiểm định đồng hồ đo nước.
- Tư vấn trong công tác lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư, khảo sát, quy hoạch thiết kế các công trình cấp thoát nước, tư vấn đấu thầu các công trình trong và ngoài tỉnh.
- Thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật của Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch kinh doanh**

✓ **Công tác kế hoạch:**

- Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc công ty: Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển của Công ty dài hạn, trung hạn, ngắn hạn. Xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả.
- Lập và theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây dựng cơ bản, kế hoạch xây lắp của các nguồn vốn của Công ty.
- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế, các hợp đồng khoán gọn, khoán việc, các phiếu giao việc, giao nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc thực hiện hợp đồng.
- Theo dõi nghiệm thu lắp đặt khách hàng mới và thi công cải tạo sửa chữa sử dụng vốn sửa chữa thường xuyên theo hợp đồng khoán gọn, khoán việc, phiếu giao việc của Công ty giao.
- Tổng hợp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch hàng tháng, quý, năm và đề xuất điều chỉnh cho phù hợp

✓ **Công tác kinh doanh:**

- Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc công ty nghiên cứu, tổ chức thực hiện chiến lược thị trường và định hướng khách hàng.

- Quản lý theo dõi, tổng hợp phân tích khách hàng và sản lượng tiêu thụ sản phẩm nước sạch. Lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của toàn công ty theo định kỳ hàng tháng, quý, năm.
- Thực hiện quy trình phát triển khách hàng, viết và cấp hợp đồng mua bán nước sạch cho khách hàng. Quản lý hợp đồng, theo dõi lau mờ và kẹp chì đồng hồ đo nước của các khách hàng theo đúng quy định, kiểm tra theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch của các đơn vị trong toàn công ty theo các quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- In hoá đơn thu tiền nước và phát hành uỷ nhiệm nhờ thu. Quản lý cưỡng hoá đơn đã phát hành và tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn hàng tháng, quý, năm theo quy định của pháp luật.

✓ **Công tác quản lý và cung ứng vật tư:**

- Lập kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu đảm bảo đáp ứng đủ và kịp thời phục vụ cho sản xuất kinh doanh (sản xuất và thi công xây lắp) của công ty.
- Nghiên cứu, tìm kiếm khai thác nguồn hàng và các nhà cung cấp ổn định, có chất lượng, giá cả phù hợp thị trường theo từng thời điểm. Cung ứng vật tư, trang bị bảo hộ lao động theo kế hoạch được duyệt đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tổ chức tiếp nhận quản lý, kiểm soát kho, bãi vật tư, cấp phát vật tư và tổng hợp báo cáo tình hình cung cấp sử dụng vật tư của toàn công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.

❖ **Phòng đầu tư xây dựng cơ bản**

- Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty trong việc lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư từ giai đoạn thực hiện đầu tư đến khi kết thúc đầu tư. đưa công trình vào khai thác sử dụng theo đúng quy định về quản lý đầu tư và XDCB của nhà nước hiện hành.
- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng thi công như: Quy hoạch chi tiết, thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng.
- Tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu thi công xây lắp theo đúng quy định.
- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu thi công, tư vấn giám sát thi công công trình, đảm bảo đúng tiến độ, kỹ thuật, chất lượng theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và hợp đồng kinh tế với nhà thầu.
- Tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình theo đúng quyết định của nhà nước hiện hành.
- Kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ thanh quyết toán hoàn công công trình sử dụng vốn XDCB tập trung, vay vốn, vốn khấu hao cơ bản, SCL theo đúng luật xây dựng của nhà nước hiện hành.

- Giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư và các thủ tục xây dựng cơ bản khác có liên quan.
- Phối hợp với phòng Kỹ thuật hướng dẫn vận hành thử, chuyển giao công nghệ khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.
- Lưu trữ hồ sơ XD/CB theo quy định.

❖ Phòng Pháp chế

- Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong thực hiện pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Tổ chức và hướng dẫn cán bộ CNVC trong công ty thực hiện sống và làm việc theo pháp luật.
- Tổ chức thực hiện công tác thanh tra. Kiểm tra nội bộ trong việc thực hiện nội quy, quy chế của công ty và thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra khách hàng có quan hệ hợp đồng mua bán nước sạch với Công ty, đề xuất phương án xử lý.
- Công tác quân sự, an ninh trật tự, công tác tiếp dân, thường trực giải quyết những vấn đề liên quan với khách hàng theo cơ chế một cửa.
- Thường trực và bảo vệ văn phòng Công ty, theo dõi hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra thực hiện công tác bảo vệ, an ninh của công ty.

❖ Chi nhánh Trung tâm cơ điện và công nghệ thông tin

- Tham mưu, quản lý, đào tạo nghiên cứu phát triển ứng dụng, tư vấn, dịch vụ, sản xuất kinh doanh, chuyển giao công nghệ ngành nước tại công ty và ngành nước Việt Nam.
- Trung tâm có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản chuyên thu và được sử dụng con dấu riêng trong hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và các đơn vị trong công tác quản lý, ứng dụng và phát triển công nghệ ngành nước trong sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp với các đơn vị, phòng ban chức năng trong công tác:
 - + Quản lý các lĩnh vực: Cơ điện, tự động hóa, công nghệ thông tin, quản trị hệ thống cấp nước
 - + Đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng bậc cho kỹ thuật viên và công nhân trong Công ty;
 - + Thiết kế giám sát thi công, thanh quyết toán, nghiệm thu các công trình, hạng mục công trình thuộc các lĩnh vực: Cơ điện, tự động hóa, công nghệ thông tin, quản trị hệ thống cấp nước;
 - + Xây dựng kế hoạch, quy trình, quy định, định mức kỹ thuật và tổng hợp báo cáo trong lĩnh vực cơ điện, tự động hóa và công nghệ thông tin;
 - + Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý sự cố thiết bị, dây truyền công nghệ;
 - + Kiểm định hàng năm về thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động, thiết bị đo lường...theo quy định của Nhà nước.

- Quản trị các hệ thống : Mạng máy tính, truyền thông, tự động hóa trong toàn công ty.
- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ mới phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Sản xuất, chế tạo, cung ứng vật tư thiết bị công nghệ ngành nước.
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, lắp đặt, chuyển giao công nghệ ngành nước cho các đơn vị và ngoài công ty.
- Lưu trữ hồ sơ tài liệu theo chức năng.

❖ **Phòng phát triển thị trường**

✓ **Công tác phát triển thị trường:**

- Nghiên cứu và xây dựng các chính sách phát triển thị trường ở trong và ngoài tỉnh:
- + Đánh giá tình hình và kế hoạch kinh doanh và dịch vụ cấp nước của Công ty, tham mưu xây dựng các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đề ra các phương án mở rộng thị trường, chủ động phát triển khách hàng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- + Lập, đề xuất phương án đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước từ các khu vực có tiềm năng phát triển khách hàng, xây dựng phương án cấp nước tại những khu vực có lượng khách hàng sử dụng nước có nhu cầu lớn.
- Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phục vụ và kinh doanh, hoàn thiện quy trình phát triển khách hàng đồng nhất trong Công ty theo hướng một cửa với thời gian ngắn nhất và nhanh nhất.
- Tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng đảm bảo chính xác và theo đúng quy trình của Công ty. Định kỳ hàng năm tổ chức điều tra sự thỏa mãn của khách hàng trên toàn tỉnh để không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Công ty tham gia chống thất thu, thất thoát.
- Xây dựng kế hoạch truyền thông, tuyên truyền trên phạm vi rộng đối với nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh trong công tác bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ hệ thống mạng lưới cấp nước, tầm quan trọng và thiết yếu của nước sạch đối với sức khỏe của cộng đồng.
- Phối hợp triển khai thực hiện công tác xây dựng thương hiệu, tổ chức các hoạt động cộng đồng của Công ty.
- Kết hợp đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ quản lý và tiếp thị tốt, có năng lực quan hệ và xây dựng được mối quan hệ thân thiết với khách hàng.

✓ **Công tác tư vấn thiết kế:**

- Thực hiện chức năng tư vấn lập dự án và thiết kế các công trình trong và ngoài công ty.
- Tham gia xây dựng quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế và giám sát thi công các dự án, công trình cấp thoát nước, công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp.
- Khảo sát thiết kế cấp nước cho các hộ, cơ quan, đơn vị có nhu cầu cấp nước trên địa bàn thành phố Hải Dương.

- Hướng dẫn kiểm tra thiết kế của các đơn vị cấp huyện trực thuộc công ty.
- ❖ **Chi nhánh đồng hồ; Chi nhánh tiêu thụ sản phẩm; Chi nhánh xây lắp công trình**
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.
- Mua bán gia công chế tạo thiết bị, phụ tùng các sản phẩm cơ khí chuyên ngành cấp thoát nước.
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, các công trình thoát nước, công trình xử lý chất thải và chất thải rắn, điện động lực và dân dụng.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghệ, giao thông, thủy lợi.
- Cung ứng vật tư thiết bị công trình cấp thoát nước.
- ❖ **Chi nhánh nước tinh lọc**
Sản xuất và mua bán nước tinh lọc
- ❖ **Các chi nhánh trực thuộc khác**
- Khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Mua bán gia công chế tạo thiết bị, phụ tùng các sản phẩm cơ khí chuyên ngành cấp thoát nước.
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, các công trình cấp thoát nước, công trình xử lý chất thải và chất thải rắn, điện động lực dân dụng.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghệ, giao thông, thủy lợi.
- Cung ứng vật tư thiết bị công trình cấp thoát nước.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/07/2017:

Stt	Tên cổ đông	Giấy CN ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	UBND tỉnh Hải Dương	Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 01/09/2016 của UBND tỉnh Hải Dương	Số 45 Quang Trung, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	20.723.606	65
2	CTCP Cấp nước Phúc Hưng Hải Dương	0801094257	Số 12/11 Phạm Sư Mạnh, P. Quang Trung, Tp. Hải	3.900.000	12,23

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

		Dương, Tỉnh Hải Dương		
Tổng cộng			24.623.606	77,23

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/07/2017 của CTCP KDNS Hải Dương)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động theo hình thức công ty cổ phần lần đầu ngày 31/03/2017 (chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần). Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/07/2017

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	893	31.882.470	100
1	Tổ chức	03	26.123.606	81,94%
2	Cá nhân	890	5.758.864	18,06%
II	Nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	893	31.882.470	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/07/2017 của CTCP KDNS Hải Dương)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

4.1 Đơn vị nắm cổ phần chi phối đối với Công ty.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

- Địa chỉ: Số 45 Quang Trung, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: (0220) 3837222 Fax: (0220) 3853601
- Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại Công ty: 65% vốn điều lệ

4.2 Công ty con: Không có

4.3 Công ty liên kết: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Các hoạt động kinh doanh chủ yếu

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương hiện tại được thực hiện chủ yếu trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các vùng phụ cận. Các hoạt động chính bao gồm:

✚ Sản xuất và kinh doanh nước sạch:

Đây là một hoạt động kinh doanh chính của Công ty với vai trò là sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, an sinh xã hội trên toàn tỉnh Hải Dương, cụ thể:

- Sản xuất nước sạch đủ về khối lượng và đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn.
- Quản lý và tổ chức tiêu thụ tốt sản phẩm nước sạch; đồng thời đáp ứng nhu cầu nước sạch của khách hàng, đúng mục đích sử dụng và hợp đồng kinh tế.
- Quản lý sản phẩm nước thô, nước sạch, công tác chống thất thoát, thất thu trên phạm vi từ khu xử lý đến hộ khách hàng.
- Quản lý khai thác có hiệu quả công trình, máy móc thiết bị và sản phẩm.

✚ Lắp đặt đường ống, xây lắp các công trình

- Xây dựng, lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, các công trình thoát nước, công trình xử lý chất thải và chất thải rắn, điện động lực và dân dụng
- Tổ chức thực hiện xây lắp các công trình cấp, thoát nước trong và ngoài Công ty, sửa chữa nội bộ, các công trình khác do Công ty chuyển giao.

✚ Hoạt động khác

- Kiểm định đồng hồ đo nước.
- Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai.

Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

ĐVT:1.000 Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017		Giai đoạn từ 01/4/2017 đến 30/06/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
DTT cung cấp nước sạch	262.636.090	89,81	293.673.260	91,22	81.793.594	90,42	91.579.907	96,28
DTT lắp đặt đường ống, xây lắp các	28.695.868	9,81	28.205.614	8,76	8.670.812	9,58	3.447.847	3,62

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

công trình									
DT khác	1.099.550	0,38	57.500	0,02	-	-	94.500	0,1	
Tổng cộng	292.431.508	100	321.936.374	100	90.464.406	100	95.122.254	100	

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

DVT:1.000 Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017		Giai đoạn từ 01/4/2017 đến 30/06/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
LN gộp từ cung cấp nước sạch	81.241.547	27,78	87.313.613	27,12	27.654.873	30,57	32.496.223	34,16
LN gộp từ lắp đặt đường ống, xây lắp các công trình	2.097.596	0,71	3.177.063	0,99	786.238	0,87	525.648	0,55
LN gộp khác	(246.731)	(0,08)	5.300	-			700	-
Tổng cộng	83.092.412	28,41	90.495.976	28,11	28.441.111	31,44	33.022.571	34,71

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 – 30/06/2017

DVT:1.000 Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017	Giai đoạn từ 01/4/2017 đến 30/06/2017
1	Tổng tài sản	956.177.658	1.116.794.038	16,80%	1.121.987.384	1.132.145.076
2	Vốn chủ sở hữu	425.275.036	473.069.424	11,24%	330.501.315	335.624.073
3	Doanh thu thuần	292.431.508	321.936.374	10,09%	90.464.406	95.122.254

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017	Giai đoạn từ 01/4/2017 đến 30/06/2017
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.367.549	18.701.659	80,39%	4.434.111	6.424.378
5	Lợi nhuận khác	82.666	10.814	(86,92%)	(10.395)	(8.865)
6	Lợi nhuận trước thuế	10.450.216	18.712.474	79,06%	4.423.716	6.415.512
7	Lợi nhuận sau thuế	7.946.228	14.841.191	86,77%	3.492.204	5.122.757
8	Giá trị sổ sách	-	-	-	-	10.527

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

Ghi chú:

- Năm 2015 đến 31/03/2017 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty 100% vốn nhà nước nên chỉ tiêu Giá trị sổ sách không tính toán.
- BCTC kiểm toán từ năm 2015 đến 31/03/2017 của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Đến thời điểm hiện tại, cơ quan thuế vẫn chưa tiến hành kiểm tra BCTC của Công ty. Do đó số liệu trên có thể sẽ bị điều chỉnh theo quyết định của cơ quan thuế.
- BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty (thời gian Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần).

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã đưa ra Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Phần tài sản cố định Công ty nhận bàn giao từ Bản quản lý dự án được ghi nhận và trích khấu hao khi có quyết định phê duyệt quyết toán và xác định được nguồn hình thành tài sản cố định, không phụ thuộc vào thời điểm hoàn thành bàn giao đưa tài sản vào sử dụng và khoản chi phí xây dựng nhà máy nước Việt Hòa với giá trị là 13.125.985.826 đồng đang được Công ty theo dõi trên khoản mục “Tài sản cố định vô hình” là chưa phù hợp với quy định của Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành. Đến thời điểm 30/06/2017 vấn đề nêu trên chưa được xử lý, theo đó sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty.

Với những tài liệu mà Công ty cung cấp, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đưa ra kết luận về việc Công ty đang ghi nhận giảm vốn của chủ sở hữu tương ứng với tăng vốn khác của chủ sở hữu với giá trị 11.676.606.977 đồng từ kỳ kế toán trước. Theo đó số liệu nêu trên của Công ty sẽ được điều chỉnh lại khi có quyết định chính thức của các cơ quan có thẩm quyền.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số IV.4 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chưa thực hiện việc xem xét và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán qua một số kỳ kế toán. Nếu khoản dự phòng nêu trên được ghi nhận thì chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ sẽ tăng lên và lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2017 đến ngày 30/06/2017 sẽ giảm đi với giá trị tương ứng.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Đến thời điểm phát hành Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ này, Công ty vẫn chưa hoàn thành việc quyết toán thuế và quyết toán cổ phần hóa. Theo đó, số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo có thể thay đổi sau khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã đưa ra Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên sau ngày 31/12/2016 nên chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm nêu trên. Thủ tục kiểm toán thay thế do chúng tôi thực hiện cũng chưa đảm bảo thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của các khoản mục này cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng đến các khoản mục

khác liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty có dạng ý kiến kiểm toán chấp nhận từng phần do hạn chế về việc nguyên giá tài sản cố định nhận bàn giao từ Bản quản lý dự án được ghi nhận và trích khấu hao khi có quyết định phê duyệt quyết toán và xác định được nguồn hình thành tài sản cố định, không phụ thuộc vào thời điểm hoàn thành bàn giao đưa tài sản vào sử dụng và chi phí xây dựng nhà máy nước Việt Hòa với nguyên giá là 13.125.985.826 đồng đang được Công ty theo dõi trên khoản mục “Tài sản cố định vô hình” là chưa phù hợp. Vấn đề này chưa được xử lý và tiếp tục ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số IV.8 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại thời điểm 31/12/2016 số liệu đang trình bày trên Báo cáo tài chính đang chênh lệch với thư xác nhận của Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Hải Dương – Hưng Yên. Chúng tôi chưa được cung cấp các tài liệu liên quan đến số liệu chênh lệch nêu trên. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về vấn đề này cũng như các ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan lập và trình bày Báo cáo tài chính.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của công ty trong ngành

Do đặc thù của ngành cung cấp nước sạch, mỗi doanh nghiệp cung cấp nước sạch hoạt động trong một phạm vi địa lý nhất định. Hiện tại, Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương là đơn vị thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hải Dương các thị trấn các huyện và một phần các xã nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

Trên địa bàn tỉnh Hải Dương thì Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương là đơn vị được UBND tỉnh Hải Dương giao nhiệm vụ sản xuất cung cấp nước sạch cho nhân dân trên toàn tỉnh, ngoài ra cũng có một số đơn vị tư nhân nhưng quy mô nhỏ lẻ chỉ đáp ứng cho một bộ phận nhỏ dân cư.

Nước sạch là mặt hàng quan trọng, thiết yếu đối với toàn xã hội. Khi nền kinh tế phát

triển, tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng. Hơn nữa do biến đổi khí hậu, nguồn nước ngầm, nước mặt ngày càng cạn kiệt và trở nên ô nhiễm, khi đó nhu cầu sử dụng nước trong tự nhiên được thay thế bởi các nguồn nước sạch do công ty cấp nước cung cấp. Tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay, ngành công nghiệp nước và vệ sinh môi trường chưa đáp ứng được nhu cầu trước thực trạng tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa cao. Nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nghiêm trọng. Chính vì vậy, lĩnh vực cung cấp nước sạch luôn là lĩnh vực được Chính phủ, các tổ chức và toàn xã hội đặc biệt quan tâm với rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội.

Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm làm ra được người dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho Công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Điều này cho thấy, trong tương lai Công ty có nhiều triển vọng phát triển do nhu cầu tiêu thụ nước sạch ngày càng cao của xã hội.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2017, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 921 người được phân loại như sau:

Cơ cấu lao động tại ngày 31 tháng 07 năm 2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	921	100
- <i>Trình độ Đại học, trên Đại học</i>	387	42,02%
- <i>Trình độ Cao đẳng, Trung cấp</i>	210	22,80%
- <i>Trình độ khác</i>	324	35,18%
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	921	100
- <i>HĐLĐ không thời hạn</i>	911	98,91%
- <i>HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng</i>	10	1,09%
- <i>HĐLĐ dưới 12 tháng</i>	0	0%
Phân theo giới tính	921	100

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Nam	543	58,96%
- Nữ	378	41,04%

(Nguồn: CTCP KDNS Hải Dương)

8.2 Chính sách đối với người lao động:

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Người lao động đang làm việc tại Công ty thực hiện theo chế độ làm việc không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần, theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Thời gian làm việc của các mùa được thống nhất quy định như sau:
 - + Đối với bộ phận văn phòng: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.
 - + Đối với các bộ phận sản xuất theo ca: Ca 1: từ 6h - 14h; Ca 2: từ 14h - 22h; Ca 3: từ 22h - 6h sáng hôm sau.

Người làm ca trước phải có trách nhiệm bàn giao đầy đủ, cụ thể công việc cho người ca sau. Người sử dụng lao động hoặc người được ủy quyền sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí thời gian làm ca phù hợp với từng đối tượng lao động và nhiệm vụ được giao ở đơn vị. Trong trường hợp do nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đột xuất có thể bố trí lệch giờ so với quy định nêu trên nhưng phải có sự thỏa thuận giữa người sử dụng lao động hoặc người được ủy quyền với người lao động và không trái với các quy định của Bộ luật Lao động.

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

❖ Chính sách lương

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể

của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2015 của CBCNV trong Công ty là 6.900.000 đồng/người/tháng, 2016 của CBCNV trong Công ty là 7.300.000 đồng/người/tháng, tăng 5,8% so với năm 2015.

❖ **Chế độ phúc lợi xã hội**

Công ty luôn cam kết và đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ cán bộ công nhân viên theo đúng chính sách chế độ quy định, Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định. Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức tham quan nghỉ mát và tặng thưởng nhân dịp lễ của đất nước, Tết nguyên đán thưởng tháng lương thứ 13. Đối với cá nhân hoàn thành tốt, xuất sắc công việc công ty cũng có khen thưởng động viên.

❖ **Chính sách đào tạo và tuyển dụng**

Công ty tiến hành tuyển dụng công khai nhân viên theo quy chế của Công ty đề ra. Ứng với từng vị trí tuyển dụng đều phải có yêu cầu cụ thể, rõ ràng và đều trải qua các bước sơ tuyển như xét duyệt hồ sơ, phỏng vấn, thử việc.

9. Chính sách cổ tức

Công ty mới đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/04/2017, trước đó Công ty hoạt động dưới mô hình Công ty TNHH MTV với tỷ lệ sở hữu Nhà nước là 100%. Do vậy, các năm trước đây Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

Hiện nay Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản

Thời gian khấu hao (năm)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải	08 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06
TSCĐ hữu hình khác	09 - 10

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Năm
Phần mềm máy vi tính	05
TSCĐ vô hình khác	09 - 10

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ qua các năm:

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Quỹ đầu tư phát triển	11.460.878.216	14.127.964.804	-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	9.511.453.408	17.416.803.644	3.407.483.821	3.407.483.821
Tổng cộng	20.972.331.624	31.544.768.448	3.407.483.821	3.407.483.821

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

❖ **Tổng dư nợ vay**

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.863.582.450	7.244.704.970	16.533.875.146	10.217.064.353

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Vay ngắn hạn	-	-	9.289.170.176	6.594.711.868
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Hải Dương	-	-	9.289.170.176	6.594.711.868
Nợ dài hạn đến hạn trả	8.863.582.450	7.244.704.970	7.244.704.970	3.622.352.485
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Ngân hàng Phát triển khu vực Hải Dương - Hưng Yên	8.863.582.450	7.244.704.970	7.244.704.970	3.622.352.485
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	376.985.245.578	405.014.731.168	402.777.501.245	395.736.388.190
Vay dài hạn	376.985.245.578	405.014.731.168	402.777.501.245	395.736.388.190
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Ngân hàng Phát triển khu vực Hải Dương - Hưng Yên	202.685.658.914	224.888.617.304	225.193.837.635	231.971.734.997
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Hải Dương	35.683.000.000	31.183.000.000	28.683.000.000	24.683.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương	138.616.586.664	148.943.113.864	148.900.663.610	139.081.653.193
Tổng cộng	385.848.828.028	412.259.436.138	419.311.376.391	405.953.452.543

(Nguồn: BCTC kiểm toán BCTC 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

❖ Các khoản phải thu

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

ĐVT: Đồng

Các khoản phải thu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	11.712.932.294	11.707.435.288	14.744.353.237	16.902.922.791
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.063.725.609	413.022.684	131.518.939	380.069.384
Phải thu ngắn hạn khác	19.921.928.845	25.880.221.734	25.399.612.309	29.870.997.502
Tổng cộng	32.698.586.748	38.000.679.706	40.275.484.485	47.153.989.677

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

❖ Các khoản phải trả

ĐVT: Đồng

Các khoản phải trả	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Nợ ngắn hạn	153.758.386.015	238.709.882.421	244.668.567.644	214.700.971.266
Phải trả người bán ngắn hạn	74.025.028.644	54.690.312.290	63.627.019.157	61.164.031.602
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.672.691.261	2.534.055.111	3.431.236.475	5.929.284.896
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.768.980.945	3.012.851.314	1.677.730.090	3.367.206.571
Phải trả người lao động	2.965.693.618	3.331.122.468	-	6.469.348.157
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.081.576.254	862.588.682	509.328.836	808.739.931
Doanh thu chưa thực hiện	-	18.944.000	503.320	-
Phải trả ngắn hạn khác	39.869.379.435	149.598.499.942	155.481.390.799	123.337.811.935
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.863.582.450	7.244.704.970	16.533.875.146	10.217.064.353
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.511.453.408	17.416.803.644	3.407.483.821	3.407.483.821
Nợ dài hạn	377.144.235.743	405.014.731.168	546.817.501.245	581.820.032.073

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Phải trả dài hạn khác	-	-	144.040.000.000	186.083.643.883
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	158.990.165	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	376.985.245.578	405.014.731.168	402.777.501.245	395.736.388.190
Tổng cộng	530.902.621.758	643.724.613.589	791.486.068.889	796.521.003.339

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,63	0,84
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,67
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	55,52	57,64
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	124,84	136,07
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,58	5,09
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,33	0,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,72	4,61
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,99	3,30
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,90	1,43
Tỷ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,55	5,81

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

11. Tài sản

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

11.1 Tài sản cố định

11.1.1 Tài sản cố định tại ngày 30/06/2017

DVT: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
I. Tài sản cố định hữu hình	1.367.474.655.408	876.449.331.230	64,09
- Nhà cửa, vật kiến trúc	312.352.242.190	194.661.851.239	62,32
- Máy móc, thiết bị	186.022.241.544	35.168.517.198	18,91
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	857.968.947.143	643.578.681.562	75,01
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.134.881.815	680.516.493	16,46
- Tài sản cố định khác	6.996.342.716	2.359.764.738	33,73
II. Tài sản cố định vô hình	13.207.985.826	157.563.129	1,19
- Phần mềm máy vi tính	82.000.000	-	-
- TSCĐ vô hình khác	13.125.985.826	157.563.129	1,20

(Nguồn: BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

11.1.2 Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

DVT: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
I. Tài sản cố định hữu hình	1.299.197.532.678	854.353.688.256	65,76
- Nhà cửa, vật kiến trúc	300.303.942.606	192.274.864.990	64,03
- Máy móc, thiết bị	169.934.521.777	29.016.266.917	17,07
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	818.055.955.128	629.774.778.198	76,98
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.906.770.451	771.190.471	19,74
- Tài sản cố định khác	6.996.342.716	2.516.587.680	35,97
II. Tài sản cố định vô hình	13.207.985.826	249.746.073	1,89

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Phần mềm máy vi tính	82.000.000	-	-
- TSCĐ vô hình khác	13.125.985.826	249.746.073	1,90

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương)

11.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	101.866.877.033	58.285.156.627	42.621.940.416	37.367.172.777
Cải tạo trạm bơm 1	-	-	1.282.152.288	-
Hệ thống cấp nước liên xã Chi Lăng Nam, Bắc, Cao Thắng	5.322.522.170	-	-	-
Xây dựng hệ thống cấp nước xã Tứ Cường, Thanh Miện	5.315.501.807	314.489.545	314.489.545	-
Xây dựng hệ thống cấp nước xã Văn Giang - Ninh Giang	4.549.130.251	-	-	-
Xây dựng hệ thống cấp nước xã Văn Hội - Ninh Giang	1.066.590.156	-	-	-
Xây dựng hệ thống cấp nước xã Hưng Thái - Ninh Giang	2.608.016.520	-	-	-
Xây dựng hệ thống cấp nước xã Cộng Hòa- Chí Linh	725.935.295	4.417.735.600	4.378.944.733	4.378.944.733
Xây dựng hệ thống cấp nước xã Tiên Phong Diên Hồng – Thanh Miện	3.895.898.380	2.936.078.108	-	-
Xây dựng đường ống truyền tải D225-D160BB nước sạch cho xã Minh Đức Mỹ	2.026.080.898	2.428.203.397	-	-
Hệ thống cấp nước xã	3.922.328.489	5.389.186.769	-	-

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Văn Đức - Chí Linh				
Xây dựng mở rộng trạm bơm tăng áp Thị trấn Thanh Miện	219.162.273	5.370.123.182	5.551.625.366	-
Trạm bơm II Việt Hòa	2.688.329.041	-	-	-
Thiết bị tổ hợp sản xuất Javen từ muối ăn	1.628.636.363	1.628.636.363	1.628.636.363	1.628.636.363
Tuyến ống truyền tải từ trạm giếng 2 Văn An đến Trần Phú	7.451.161.386	8.316.942.296	-	-
Xây dựng tuyến ống Thị trấn Lai Cách - Cầu Cậy	3.238.104.217	-	-	-
Xây dựng tuyến ống truyền tải công nghệ sạch các xã nông thôn Huyện Bình Giang	-	3.687.839.766	5.748.411.267	6.128.350.949
Xây dựng tuyến ống truyền tải D255 nâng cao năng lực cấp nước cho xã Thái Dương	-	3.226.647.863	2.327.524.708	2.327.524.708
Tuyến ống nâng cao NL D500 từ trạm II Việt Hòa đến Cẩm Khê	-	3.588.156.667	4.163.043.423	4.234.250.110
Xây dựng bể chứa nước sạch 2500m ³ nhà máy nước Việt Hòa	4.358.158.243	-	-	-
Xây dựng tuyến ống D400 từ Viện nhi xã Liên Hồng - Cầu Gõ	7.396.015.058	-	-	-
Xây dựng tuyến ống truyền tải DN280 từ Cầu Gõ đến xã Lê Lợi	3.671.053.047	-	-	-
Xây dựng tuyến ống	3.074.679.039	3.397.485.018	-	-

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
D280, D225 từ xã Hồng Hưng đến trạm CN An Bình				
Xây dựng tuyến ống D400 từ thành phố đến Viện Nhi	7.561.029.494	-	-	-
Cải tạo thay thế máy bơm trạm bơm 1	-	2.954.454.455	2.954.454.455	2.954.454.455
Xây dựng đường ống nước thô từ TB cấp 1 đến trạm xử lý XNVH	7.884.384.765	-	-	-
Xây dựng tuyến ống D315 từ trạm cấp nước Cẩm Giàng đến KCN Phúc Điền	783.576.351	3.365.760.851	3.992.881.071	4.063.868.571
Xây dựng tuyến ống truyền tải Cầu Cây - Hồng Khê	3.582.473.350	-	-	-
Lắp đặt bổ sung máy bơm trạm 1, 2 nâng công suất 20.000-40.000m ³	-	-	-	4.611.824.546
Xây dựng hệ thống cấp nước xã Hoàng Tiến - Chí Linh	-	-	-	3.313.471.094
Các công trình, dự án khác	18.898.110.440	7.263.416.747	10.279.777.197	3.725.847.248

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

11.3 Chi phí trả trước dài hạn

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Chi phí trả trước dài hạn	2.299.515.701	4.130.332.163	2.174.397.762	1.228.897.909
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.766.659.470	2.074.282.228	1.185.781.226	1.228.897.909

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Chi phí cải tạo, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định	532.856.231	2.056.049.935	988.616.536	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương và BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (*)		Năm 2018 (**)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ thực góp	318.824.700.000	-	318.824.700.000	-
Doanh thu thuần	300.784.000.000	-	424.672.000.000	41,19%
Lợi nhuận sau thuế	19.927.000.000	-	23.912.000.000	19,99%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,63%	-	5,63%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,25%	-	7,5%	-
Cổ tức	5%	-	6%	1%

(Nguồn: Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thành lập CTCP KDNS Hải Dương thông qua)

(*): Năm 2017, Công ty bắt đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/04/2017. Do khác nhau về mô hình hoạt động và giai đoạn ghi nhận doanh thu nên Công ty không thực hiện so sánh tăng/giảm giữa các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 với thực hiện năm 2016.

(**): Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty được lấy từ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa đã được ĐHĐCĐ thành lập thông qua. ĐHĐCĐ thường niên của Công ty sẽ thông qua kế hoạch kinh doanh cho từng năm hoạt động, do đó số liệu này có thể được điều chỉnh tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty.

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

📌 Lĩnh vực quản trị công ty.

▪ Về quản trị chiến lược:

- Phân tích đánh giá những điều kiện chủ quan và khách quan khi công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, nghiên cứu áp dụng phương thức quản trị hiện đại, chế độ báo cáo giải trình và công bố thông tin duy trì ổn định hoạt động của công ty sau cổ phần hóa. Xác định lại nhu cầu thị trường, định hướng phát triển của tỉnh để điều chỉnh chiến lược phát triển công ty giai đoạn năm 2015-2020, định hướng phát triển của công ty đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 cho phù hợp.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng đa ngành nghề, phát triển và khai thác thị trường phát triển công tác tư vấn thiết kế, kinh doanh vật tư và thi công xây lắp.
- Chủ động xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, tổng hợp phân tích đánh giá.
- Cung ứng và quản lý vật tư đảm bảo cho sản xuất và thi công xây lắp kịp thời đặc biệt quan tâm đến chất lượng và giá cả của vật tư.

▪ Về quản trị tài chính

- Hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê và chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành, số liệu chính xác, chú trọng vai trò của kế toán quản trị, phân tích và phản ánh nhanh nhất kết quả SXKD tháng, quý, năm và tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty xem xét đưa ra quyết định kịp thời, chuẩn xác.
- Thực hiện kiểm toán nội bộ; Xây dựng, theo dõi việc thực hiện ngân sách hàng tháng, hàng quý, nâng cao quản lý hoạt động thu chi, quản trị dòng tiền. Đẩy mạnh hiệu quả công tác Quản lý tài sản.
- Tăng cường kiểm tra công tác hạch toán kế toán, của các đơn vị, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, nhân viên kinh tế...
- Quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn.
- Tìm kiếm và tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, các nguồn vốn vay có lãi xuất thấp cho các dự án chuẩn bị đầu tư.

▪ Về quản trị nguồn nhân sự.

- Kiện toàn bộ máy tinh gọn; Sau Cổ phần hóa Công ty sẽ tiến hành sáp nhập một số phòng, một số chi nhánh trên địa bàn thành phố Hải Dương, nhằm đáp ứng nhu cầu công việc; Tái cơ cấu các bộ phận, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng việc, đúng chức năng nhiệm vụ, đổi mới quy trình quản lý, công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
- Quy hoạch cán bộ nguồn; Từng bước tiêu chuẩn hoá cán bộ theo chuyên môn được đào tạo, đảm bảo chất lượng cán bộ phải có năng lực, năng động với cơ chế quản lý mới. Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ có kiến thức, năng lực tốt, nhạy bén trong cơ chế thị

trường giữ các chức vụ chủ chốt. Chú trọng, quan tâm đào tạo cán bộ dự nguồn giai đoạn 2022-2026. Thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ để đào tạo và phát huy cao nhất khả năng của cán bộ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV: Đào tạo cơ bản, chuyên sâu, đào tạo chuyên gia, đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước và đào tạo nước ngoài, tập trung đào tạo ở những ngành nghề còn thiếu như: Cấp thoát nước, Xây dựng, điện; đảm bảo tỷ lệ hài hoà giữa đại học, trung cấp và CNKT; Thi tuyển chức danh nội bộ.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đào tạo, xây dựng phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân đáp ứng mọi nhiệm vụ được giao.
- Lựa chọn tuyển dụng và có chế độ ưu đãi cán bộ chuyên ngành có năng lực.
- Tạo sự chuyển biến về nhận thức để người lao động đoàn kết, tích cực, chủ động và trách nhiệm hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Nghiên cứu các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động, sắp xếp lại lao động, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với Công ty cổ phần.
- **Về quản trị sản xuất, kỹ thuật và khoa học công nghệ.**
 - Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong công tác sản xuất, vận hành hệ thống.
 - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tối ưu trong sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu mới để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm.
 - Chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; Khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ mới, các giải pháp mới, giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Quản lý thông minh Hệ thống cấp nước: nâng cao hiệu quả công tác quản lý và vận hành, tối ưu hóa quá trình xử lý nước, điều vận, cung cấp nước với việc. Xây dựng Trung tâm điều khiển hiện đại có màn hình điện tử hiển thị thông tin áp lực, chất lượng nước với hệ thống SCADA và GIS để giám sát, chẩn đoán, điều khiển từ xa toàn bộ hoạt động của Công ty. Đồng thời xây dựng chương trình quản lý tổng thể về quản lý khách hàng, hoá đơn, tài chính kế toán, vật tư, nhân sự, quản lý vận hành các nhà máy nước và mạng đường ống cấp nước.
 - Lập kế hoạch và lộ trình giảm thiểu thất thu, thất thoát đảm bảo cấp nước an toàn bền vững, hiệu quả, thay đồng hồ cấp B bằng đồng hồ cấp C; phấn đấu mỗi năm giảm 1%, đến năm 2020 giảm xuống dưới 13%.
 - Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TC ISO 9001:2008; Hoàn thiện các quy trình quản lý, quy trình tác nghiệp. Đổi mới phương pháp và tư duy, tăng cường kinh tế tri thức, làm việc để nâng cao năng suất lao động; 100% các bộ phận khoán chi phí, khoán lương theo sản phẩm và công việc, các chi nhánh hạch toán báo sổ; xây

dựng cơ sở dữ liệu, tài liệu và các văn bản liên quan về chuyên môn, kỹ thuật, pháp luật...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Hoàn thiện chương trình quản lý sản xuất; Ứng dụng chương trình quản lý xây dựng cơ bản; Hoàn thiện phần mềm quản lý nhân sự; Xây dựng phần mềm theo dõi dòng tiền vào ra; Phần mềm bảo trì máy móc thiết bị; Ứng dụng phần mềm trong quản lý tài sản nhà máy; Xây dựng chương trình quản lý văn thư lưu trữ...
- Hội đồng khoa học kỹ thuật cùng Phòng kỹ thuật tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị chuyên đề có nội dung thiết thực cho lực lượng các bộ kỹ thuật, nhằm nâng cao, trang bị kiến thức, tính sáng tạo cho cán bộ và phát huy trí tuệ tập thể.
- Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo thi tay nghề cho các ngành nghề để trang bị cho đội ngũ công nhân kiến thức cơ bản nhất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.
- Hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong ngành, đặc biệt là các đơn vị cấp nước trong tỉnh để dịch vụ cấp nước tốt nhất cho nhân dân.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, tối ưu hoá dây truyền sản xuất, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ tổng thể hoạt động hệ thống cấp nước thông qua hệ thống SCADA. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra mạng lưới, đồng hồ đo nước, lập kế hoạch và thực thi chiến dịch chống thất thoát bằng thiết bị phân tích, nghe hiện đại; xử lý kịp thời các điểm rò rỉ, gây thất thoát nước.
- Năng động tìm kiếm mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh, liên danh liên kết với các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công để tham gia đấu thầu thiết kế và thi công các công trình. Từng bước nâng cao năng lực và uy tín tương xứng với tiềm năng của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về tầm quan trọng của nước sạch và các cơ chế, chính sách, quy định, quyền lợi, trách nhiệm đơn vị dịch vụ cấp nước, khách hàng sử dụng nước.
- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng đến năm 2020: giải quyết kịp thời, thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng. Triển khai hóa đơn điện tử thu tiền sử dụng nước của khách hàng, văn phòng điện tử, đa dạng hóa các hình thức thu tiền nước như: hoàn thiện hệ thống quầy thu toàn tỉnh, thực hiện chấm điểm chất lượng dịch vụ của nhân viên và các thủ tục hành chính liên quan thông qua màn hình cảm ứng tại quầy, nhờ thu qua ngân hàng, bưu điện văn hóa xã, ...Xây dựng Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center).
- Đa dạng hoá sản phẩm: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nước uống tinh lọc; phát triển dịch vụ lắp đặt đầu nối cấp nước; Tổ chức quảng bá, giới thiệu và

chuyển giao các sản phẩm và dịch vụ của Công ty đến với tất cả các công ty cấp nước trên toàn quốc và các khách hàng có nhu cầu.

✚ Lĩnh vực phát triển thị trường và đầu tư xây dựng cơ bản.

▪ Nghiên cứu phát triển thị trường.

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị nghiên cứu thị trường và đề xuất phương án phát triển cấp nước theo chỗi vùng và các khu vực, đảm bảo theo định hướng và quy hoạch cấp nước toàn tỉnh.

▪ Đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tập trung giải quyết hoàn thành công tác quyết toán các hạng mục công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng.
- Tập trung ưu tiên giải quyết công tác lập dự án, GPMB và triển khai thi công các dự án, công trình được UBND tỉnh giao.
- Triển khai thực hiện đầu tư các dự án công trình đã được Công ty phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2016-2017, gồm 20 dự án, công trình.
- Lập các dự án đầu tư mới giai đoạn 2018-2020 gồm 11 dự án, công trình.

✚ Lĩnh vực vốn và phương án tài chính.

Nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trong giai đoạn từ 2017 - 2020 cần khoảng 250 tỷ đồng. Để giải quyết vốn cho đầu tư phát triển, Ngoài ngân sách nhà nước hỗ trợ Công ty cần huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước thông qua các hình thức vay vốn và vốn tự có.

✚ Các giải pháp khác

- Tiếp tục duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp, trở thành động lực, mục tiêu của công ty, tạo chất keo kết dính giữa cá nhân và Công ty, góp phần xây dựng nguồn nhân lực mang bản sắc đặc trưng HADUWACO.
- Tăng cường thỏa thuận hợp tác toàn diện với Trường đại học như; Xây dựng, Kiên trúc, Thủy lợi.....
- Tích cực tham gia; Hội cấp thoát nước Việt Nam, Chi Hội cấp nước miền Bắc; Hiệp hội các công ty nước Đông Nam Á - SEAWUN, WaterLink, Hiệp hội nước quốc tế IWA và các tổ chức quốc tế như; tập đoàn Seoul Water, K-Water (Hàn Quốc)...
- Kết quả kinh doanh giai đoạn 01/04/2017 đến 30/06/2017 của CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương đạt trên 95,1 tỷ đồng doanh thu và LNST đạt trên 5,1 tỷ đồng, tương ứng đạt 31,62% và 25,7% kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2017 do ĐHĐCĐ đề ra.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

▪ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

- Đảm bảo an ninh nước sạch; Sản xuất và cung cấp nước an toàn, tiến đến cấp nước an toàn với chất lượng và dịch vụ hoàn hảo, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
- Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động; Huy động và sử dụng vốn hiệu quả, hướng đến mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng; Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Xây dựng Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trở thành đơn vị có trình độ quản lý tiên tiến, công nghệ hiện đại, sớm hội nhập với khu vực và thế giới.

▪ **Chiến lược phát triển của Công ty:**

- Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước, phấn đấu đưa tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100% vào năm 2020. Xây dựng hệ thống cấp nước thông minh, bền vững, hiệu quả, đảm bảo an toàn, an ninh nguồn nước, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển Kinh tế xã hội của tỉnh.
- Bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao: Sản lượng nước thương phẩm tăng bình quân trên 8%/năm (giai đoạn 2017÷2020). Nâng tổng công suất từ 185.000m³ lên 250.000m³/ng.đ, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nâng công suất các nhà máy xử lý nước, các trạm bơm tăng áp và các đường ống truyền tải nâng cao năng lực cấp nước. Giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước hàng năm 1%. Năng suất lao động tăng tối thiểu 6%/năm. Mở rộng ngành nghề hoạt động nhất là các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Phát hành thêm cổ phần phổ thông tăng vốn điều lệ để đầu tư phát triển Công ty.
- Huy động tốt các nguồn vốn, phân kỳ các giai đoạn đầu tư hợp lý, đảm bảo cung cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh giá nước đảm bảo đủ bù đắp chi phí để trích khấu hao trả nợ các dự án vay vốn đầu tư phát triển cấp nước.
- Tập trung đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tiến đến cung cấp dịch vụ hoàn hảo cho khách hàng; đảm bảo an ninh nước sạch.
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, khoa học quản lý và khoa học công nghệ để hội nhập khu vực và thế giới; tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần CBCNV.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị****1.1 Danh sách Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 07 thành viên, trong đó 06 thành viên HĐQT điều hành và 01 thành viên HĐQT không điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Đoàn	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT điều hành
2	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT điều hành
3	Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
4	Trần Quốc Khanh	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
5	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
6	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
7	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**🚩 Ông Nguyễn Văn Đoàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đoàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/8/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 Nguyễn Đức Cảnh, P. Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số: 141241863, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 19/9/2006
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD Quốc tế; Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Cấp thoát nước
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Tỉnh ủy viên khóa XVI nhiệm kỳ 2015-2020.
 - Ủy viên BCH đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2015-2020.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1990-5/1992	Xí nghiệp Xây dựng cầu đường Hải	Công nhân - Đội máy

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	Dương.	nghiên xưởng sửa chữa , đội thi công cơ giới
6/1992-4/1995	Công ty công trình giao thông Hải Dương	Cán bộ kỹ thuật - Đội thi công cơ giới
5/1995-4/1996	Ban giải phóng mặt bằng QL 5A tỉnh Hải Dương(Sở giao thông Hải Dương)	Chuyên viên
5/1996-5/1999	Công ty Công trình giao thông Hải Dương	Quản đốc xưởng sửa chữa kiêm Cán bộ kỹ thuật - Đội thi công cơ giới
6/1999-12/1999	Ban quản lý mở rộng Hệ thống cấp nước thành phố Hải Dương	Phó Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
01/2000-05/2001	Ban quản lý mở rộng Hệ thống cấp nước thành phố Hải Dương - Công ty cấp nước Hải Dương Hội đồng nhân dân thành phố Hải Dương	Trưởng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật ; Đảng ủy viên BCH đảng bộ. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Dương nhiệm kỳ (2003-2011).
6/2001-7/2002	Công ty cấp nước Hải Dương Hội đồng nhân dân thành phố Hải Dương	Trưởng Phòng Kỹ thuật ; Đảng ủy viên BCH đảng bộ - Kiêm Bí thư chi bộ 5. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Dương nhiệm kỳ (2003-2011).
8/2002-10/2010	Công ty Kinh doanh nước sạch Hải Dương Hội đồng nhân dân thành phố Hải Dương	Phó Giám đốc thường trực Đảng ủy viên BCH đảng bộ Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Dương nhiệm kỳ (2003-2011).
11/2010 – 3/2017	Công ty Kinh doanh nước sạch Hải Dương	Bí thư Đảng ủy , Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc ; Ủy viên BCH đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh Hải Dương khóa 1 (2010-2015), khóa 2 (2015-2020)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011-2016, Ủy viên ban tài chính ngân sách HĐND tỉnh.
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	ỦY BCH Đảng bộ tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2015-2020; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT; Ủy viên BCH đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2015-2020

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 36.900 cổ phiếu, chiếm 0,116% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 9.564.742 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ thực góp.
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Khoái	141538940	Em trai	9.300	0,029

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ông Nguyễn Văn Phụng - Phó Chủ tịch Hội Đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Văn Phụng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/7/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14/504 đường Điện Biên Phủ, khu I, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số: 141055727, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 11/8/2011.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, chuyên ngành Thiết bị điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Kinh doanh nước sạch số 1.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1987-3/1993	Tổ sửa chữa máy điện Xí nghiệp sửa chữa cơ điện Hải Hưng	Công nhân
4/1993-5/2000	Đội xung kích lắp máy, đội sửa chữa lắp đặt cơ khí điện thủy lợi Công ty Cơ khí điện Hải Dương	Đội Trưởng Quản đốc - Phân xưởng lắp ráp, làm đẹp; Đảng ủy viên BCH Đảng bộ; Ủy viên BCH Công đoàn.
6/2000-6/2001	Công ty lắp máy 69 -3	Phó phòng Kinh tế
7/2001-6/2012	Sở Công nghiệp, Sở Công Thương Hải Dương	Phó Trưởng Phòng; Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Sở Công Thương 2006-2012; Ủy viên UBKT Công đoàn ngành Công Thương 2007-2012.
7/2012-12/2012	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương.	Trợ lý Tổng giám đốc
01/2013 -3/2017	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương.	Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Số 1
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh Kinh doanh nước sạch số 1

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 28.700 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	142351170	Con gái	8.100	0,025

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Hội đồng quản trị, Phụ cấp Giám đốc Chi nhánh KDNS số 1

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ✚ **Ông Vũ Mạnh Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**
- Họ và tên: Vũ Mạnh Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/02/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 195 phố Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số 141665531, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 24/7/2009
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư cấp thoát nước
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1992 -5/1996	Công ty xây lắp 4 Nam Thanh (Hải Hưng).	Công nhân
6/1996 - 11/1998	Công ty xây lắp 3 Chí Linh (Hải Dương).	Công nhân
12/1998 - 11/2002	Công ty xây lắp 3 Hải Dương.	Cán bộ kỹ thuật - Đội xây dựng số 19
12/2002 - 4/2007	Công ty xây lắp 3 Hải Dương.	Đội trưởng Đội xây dựng số 16
5/2007 - 11/2010	Công ty cổ phần xây lắp 3 Hải Dương.	Phó Giám đốc kiêm Đội trưởng đội xây dựng số 16
12/2010 - 3/2017	Công ty TNHH Một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương.	Phó Tổng giám đốc
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 39.400 cổ phiếu, chiếm 0,124% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương : 2.789.716 cổ phiếu , chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.
 - Sở hữu của người có liên quan:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thị Hà	141786513	Em gái	6.300	0,020

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Tổng giám đốc.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ✚ **Ông Trần Quốc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc**
 - Họ và tên: Trần Quốc Khanh
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 20/12/1960
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29 Vũ Trọng Phụng, P. Quang Trung, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
 - CMTND số 141904772, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 22/4/2013
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước - ĐH Xây dựng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1984- 12/1993	Công ty Cấp nước Hải Hưng	Cán bộ kỹ thuật
01/1994- 12/1997	Công ty Cấp nước Hải Hưng	Phó phòng kỹ thuật
01/1998- 12/1999	Công ty Cấp nước Hải Dương	Phó phòng kỹ thuật
01/2000- 05/2001	Công ty Cấp nước Hải Dương	Trưởng Phòng kỹ thuật
06/2001- 03/2006	Công ty Cấp nước Hải Dương	Phó giám đốc
04/2006- 10/2010	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó giám đốc
11/2010- 3/2017	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó Tổng giám đốc
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Thành viên HĐQT , Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 47.100 cổ phiếu, chiếm 0,148% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu , chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Quốc Thiện	141790686	Em trai	16.500	0,052
2	Trần Quốc Hào	141566707	Em trai	2.910	0,009
3	Trần Quốc Thành	030069000747	Em trai	2.300	0,007

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc thường trực.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Ông Phạm Minh Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Phạm Minh Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/4/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 240/18, khu 4 phường Nhị Châu, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số 141051688, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 08/01/2007
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1986 - 7/2000	Nhà máy nước Hải Dương	Nhân viên
7/2000 - 7/2002	Công ty cấp nước Hải Dương	Phó phòng Kế hoạch Vật tư
8/2002 - 01/2006	Công ty cấp nước Hải Dương	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
02/2006 - 4/2017	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 117.403 cổ phiếu, chiếm 0,368% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương : 2.789.716 cổ phiếu , chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Bích Liên	141550662	Vợ	8.100	0,025
2	Phạm Trung Kiên	141361402	Em trai	17.800	0,056

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Bà Nguyễn Thị Hương - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/5/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 75 Nguyễn Thị Định, Khu Đô thị phía Đông, phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số 141946273, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 14/5/2011
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1988-01/1995	Công ty xuất nhập khẩu Hải Hưng	Nhân viên
2/1995 - 12/2009	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Nhân viên kế toán
1/2010 - 7/2011	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó Giám đốc XN Dịch vụ
8/2011 – 3/2017	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó phòng Tài chính kế toán
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 24.325 cổ phiếu, chiếm 0,076% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Ngọc Phương	141363678	Chồng	6.300	0,020
2	Đỗ Minh Phương	142575478	Con gái	5.100	0,016
3	Nguyễn Thị Hằng	141355936	Chị gái	6.365	0,020

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Kế toán trưởng và phụ cấp Trưởng phòng Tài chính kế toán.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Bà Phạm Thị Mận - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Phạm Thị Mận
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/5/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 23B, phố Chợ Con, phường Quang Trung, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số 141620194, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 16/4/2009
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT - CTCP Cấp nước Phúc Hưng Hải Dương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988- 2008	Công ty CP Lắp điện và Đầu tư xây dựng Hải Dương.	Kế toán
2009 - 2014	Công ty TNHH Hà Đức Trang	Giám đốc
7/2014 đến nay	CTCP cấp nước Phúc Hưng Hải Dương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu đại diện cho Công ty CP cấp nước Phúc Hưng Hải Dương : 3.900.000 cổ phiếu, chiếm 12,232% vốn điều lệ thực góp.

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát

2.1 Danh sách Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) có 03 thành viên. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát

2.2 Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban kiểm soát:

Bà Trần Thị Thanh Ngân - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Ngân
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/07/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 73 Vũ Văn Dũng, Phường Quang Trung, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- CMTND số: 141859831, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 16/8/2012.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh - Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2001 - 7/2009	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Nhân viên
8/2009 - 4/2013	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó phòng TCHC
5/2013 - 3/2017	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó phòng Tài chính kế toán
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Sở hữu cá nhân: 11.851 cổ phiếu, chiếm 0,037% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Trưởng Ban kiểm soát
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hằng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/9/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15/120 Chi Lăng - Nguyễn Trãi - TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số: 030184000816 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, Ngày cấp: 30/9/2015.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2006 - 2/2011	Công ty may xuất khẩu và thương mại Vĩnh Thịnh - TP Hải Dương	Nhân viên Kế toán
3/2011 - 9/2011	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Nhân viên Kế toán Xí nghiệp KDNS Số 5
10/2011 - 3/2013	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Nhân viên Kế toán Phòng TCKT
4/2013 - 3/2017	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Nhân viên Kế toán - Xí nghiệp KDNS số 6
4/2017-5/2017	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Kế toán Chi nhánh KDNS số 6
6/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Sở hữu cá nhân: 8.400 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Nghĩa	141939518	Anh trai	7.865	0,025

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Quỳnh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/12/1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Nhân Đào, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số: 142686884, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 08/3/2010
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Nhân viên Phòng Tài chính kế toán CTCP cấp nước Xuân Hưng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2014 - 12/2014	Ngân hàng SHB	Nhân viên
3/2015 - 8/2016	Công ty cổ phần thương mại Hà Anh	Nhân viên
9/2016 đến nay	CTCP cấp nước Xuân Hưng	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc:

3.1 Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc có 04 thành viên, trong đó có 01 Tổng giám đốc và 03 Phó tổng giám đốc. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Mạnh Dũng	Tổng giám đốc
2	Trần Quốc Khanh	Phó tổng giám đốc
3	Phạm Minh Cường	Phó tổng giám đốc
4	Nguyễn Đình Doanh	Phó tổng giám đốc

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc

🚩 Ông Vũ Mạnh Dũng - Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.2

🚩 Ông Trần Quốc Khanh - Phó tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.2

🚩 Ông Phạm Minh Cường - Phó tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.2

🚩 Ông Nguyễn Đình Doanh - Phó tổng giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Đình Doanh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/8/1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 67 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- CMTND số: 141318628, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: : 07/01/2005
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1975 - 12/1978	Binh đoàn 23 Sông Bé	Trung sĩ, lái xe
01/1979 - 5/1981	Bệnh viện 23 Sông Bé	Thiếu úy, lái xe
6/1981 - 11/1983	Công ty cao su Phú Riềng- Sông Bé	Cán bộ biệt Phái

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

12/1983 - 12/1989	Ban kinh tế Hải Hưng	Lái xe
01/1990 - 12/1996	Ban kinh tế Hải Hưng	Chuyên viên
01/1997 - 04/1999	Công ty cấp nước Hải Dương	Phó Giám đốc
5/1999 - 9/2000	Ban quản lý dự án mở rộng Hệ thống cấp nước TP. Hải Dương	Phó Giám đốc
10/2000 - 03/2006	Công ty cấp nước Hải Dương	Phó Giám đốc
4/2006 - 10/2010	Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó Giám đốc
11/2010 - 3/2017	Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó Tổng giám đốc
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 34.000 cổ phiếu, chiếm 0,107% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quang Minh	030086004014	Con trai	15.500	0,049

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

4. Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng:

 Bà Nguyễn Thị Hương - Kế toán trưởng.

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.2

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các thành viên HĐQT được phân công phụ trách.
- Trong các năm tiếp theo, để nâng cao công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế và quy định mới phù hợp với các chuẩn mực tiên tiến nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm

các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động của công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Bên cạnh đó, Công ty sẽ chú trọng tới việc nâng cao năng lực nhân sự thông qua các khóa đào tạo, đào tạo lại đội ngũ CBCNV; Có chính sách thu hút nhân lực trình độ cao về làm việc; Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, phát huy tối đa năng lực của người lao động.
- Tiếp tục chỉ đạo mạnh mẽ và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. BCTC cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 - 30/06/2017 đã được soát xét của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương (hoạt động theo hình thức công ty cổ phần); BCTC kiểm toán 2016 và BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 - 31/03/2017 của Công ty TNHH MTV KDNS Hải Dương (hoạt động theo hình thức công ty TNHH MTV).

Hải Dương, ngày 23 tháng 10 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Đoàn

**TRƯỞNG
BAN KIỂM SOÁT**

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Ngân

Vũ Mạnh Dũng

Nguyễn Thị Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đỗ Lăng